

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/DS-PT  
Ngày 06-4-2025  
V/v tranh chấp đất đai về ngõ đi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp.

*Các Thẩm phán:*

Ông Đinh Duy Việt

Ông Nguyễn Hồng Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp đất đai về ngõ đi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; có mặt;

**Người đại diện của ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân:** Ông Nguyễn Đức Quỳnh, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 4, khu 9B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, là người đại diện theo ủy quyền; có mặt;

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1934; địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

**Người đại diện của bị đơn:** Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 3 năm 2025); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị Xuân, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Bà Vũ Thị Tiu, sinh năm 1931; địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng; bà Hương vắng mặt;

*Người đại diện của bà Vũ Thị Tiu và bà Nguyễn Thị Hương:* Ông Nguyễn Anh Tuấn; địa chỉ: Thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 3 năm 2025); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Đức Quỳnh - là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đức M - nguyên đơn và bà Đỗ Thị Xuân - người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Xuân trình bày:*

Vợ chồng bà Đỗ Thị Xuân và ông Nguyễn Đức M là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất số 106, tờ bản đồ số 07, diện tích 759m<sup>2</sup> tại xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 067976 ngày 30 tháng 12 năm 2005. Trong đó có ngõ đi riêng dài 13,5m và rộng 2,9 m có nguồn gốc là của vợ chồng ông bà. Quyền sử dụng đất trên bao gồm ngõ đi riêng của gia đình ông bà. Đây là ngõ đi có từ trước năm 1975, gia đình ông bà đã cải tạo, tu bổ để thuận tiện cho việc sử dụng. Từ trước đến nay chỉ có gia đình ông bà sử dụng ổn định ngõ đi này và ông bà đã tôn tạo, tu bổ để thuận tiện cho việc đi lại. Năm 2023, gia đình ông Nguyễn Đức Đ phá nhà cũ, xây nhà mới, bờ tường của công trình phụ chiếm dụng vào ngõ đi của vợ chồng ông bà có chỗ tới 50cm, Ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ chấm dứt hành vi chiếm dụng ngõ đi riêng này nhưng không được. Nay ông bà đề nghị Tòa án công nhận ngõ đi dài 13,5m và rộng 2,9m tính từ tim ngõ tại thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là ngõ đi riêng của ông Nguyễn Đức M, bà Đỗ Thị Xuân và ông Nguyễn Đức Đ phải trả lại ngõ rộng 2,9m, dài 13,5m.

*Bị đơn ông Nguyễn Đức Đ, bà Vũ Thị Tiu, bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Anh Tuấn cùng thống nhất trình bày:*

Gia đình ông Nguyễn Đắc Đ là chủ sử dụng hai mảnh đất liền kề ngõ đi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này ghi ngõ r: 2,5m. Dọc hai bên ngõ ông Đ, bà Tiu, bà Hương, ông Tuấn xây bờ tường bao từ khoảng năm 1994 trên đất của mình. Từ đó đến năm 2023 không có tranh chấp, liên quan đến ngõ đi và gia đình các ông bà cũng không sử dụng ngõ này. Năm 2023 gia đình ông bà phá một phần tường bao cũ và vẫn xây trên nền móng cũ tường bao và nhà. Đây là ngõ đi có từ lâu và ngõ vẫn nguyên trạng như từ khoảng năm 1990 đến nay. Việc ông M đề nghị Tòa án công nhận ngõ đi dài 13,5m và rộng 2,9m tính từ tim ngõ tại thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là ngõ đi riêng của ông Nguyễn Đức M, bà Đỗ Thị Xuân và ông Nguyễn Đắc Đ phải trả lại ngõ rộng 2,9m, dài 13,5m là không có căn cứ.

*Tại Bản án số 38/2024/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 203, 245, 254 của Bộ luật Dân sự; các điều 235, 236 của Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, xác định diện tích đất là lối đi 38,5m<sup>2</sup> tại thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng không phải là lối đi riêng của ông Nguyễn Đức M, bà Đỗ Thị Xuân (có sơ đồ hiện trạng kèm theo, mốc 1-2-3-4).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 09 tháng 8 năm 2024, người đại diện của Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Đắc Đ trả lại ngõ đi ra trước đường thôn rộng 2,9m (lấy từ tim ngõ), dài 13,5m như đã đề nghị theo đơn ngày 02 tháng 8 năm 2023 cho ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân. Lý do kháng cáo: Quyết định của bản án sơ thẩm chưa khách quan.

\* Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

Theo các tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên thì lối đi chung có khoảng từ năm 1975, chỉ có gia đình ông M sử dụng diện tích đất này là lối đi nhưng đây không phải diện tích đất của gia đình ông M. Tại phiên tòa ông M khai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đối với diện tích đất không bao gồm ngõ đi. Căn cứ biên bản làm việc tại xã do Chủ tọa phiên tòa công bố gia đình ông Đ xây dựng lại trên nền móng tường cũ. Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Đức M, ông Nguyễn Đắc Đ đều thể hiện đây là lối đi chung.

Về chiều rộng của ngõ đi chung, ông M cho rằng ngõ đi có chiều rộng 2,9m và yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải trả lại chiều rộng của ngõ là 2,9m. Theo lời khai của ông M thì không có tài liệu gì chứng minh chiều ngang cụ thể của ngõ. Tài liệu xem xét thẩm định tại chỗ thì hiện nay ngõ đi có chiều dài là 15,82m (3,23+3,13+2,63+2,26+2,64+1,93), chiều rộng của ngõ có đoạn 3m; 2,65m; 2,4m; 2,42m; 2,45m; 2,64m. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông M, thửa số 106, tờ bản đồ số 07, diện tích 759m<sup>2</sup> thể hiện đầu ngõ rộng 2,9m, tuy nhiên đây chỉ thể hiện đoạn từ 02 trụ cổng nhà ông M đi ra ngõ rộng 2,9m còn toàn bộ phần chiều rộng của ngõ được thể hiện trong 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T960109 số thửa 184, tờ bản đồ số 07 ngày 12 tháng 7 năm 2002 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T960108 số thửa 184, tờ bản đồ số 07 ngày 12 tháng 7 năm 2002 đều cấp cho ông Nguyễn Đắc Đ là 2,5m. Mặt khác GCNQSDĐ được cấp cho ông Đ từ năm 2002, sau đó năm 2005 ông M mới được cấp GCNQSDĐ. Ngoài các tài liệu trên thì không còn tài liệu nào khác thể hiện chiều rộng của ngõ đi chung. Do đó, yêu cầu của ông M buộc ông Đ phải trả lại chiều rộng ngõ là 2,9m là không có căn cứ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện đòi lại diện tích ngõ đi mà bị đơn đang sử dụng và đề nghị công nhận ngõ đi đó là ngõ đi riêng của gia đình nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp đất đai về ngõ đi theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Nơi có tài sản tranh chấp và nơi bị đơn cư trú tại: Xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Vụ án có kháng cáo hợp lệ nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và những người liên quan vắng mặt nhưng đã có mặt người đại diện hợp pháp,

nên căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân:

[3] Ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân yêu cầu Tòa án công nhận ngõ đi riêng dài 13,5m và rộng 2,9m tính từ tim ngõ tại thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là ngõ đi riêng của ông Nguyễn Đức M, bà Đỗ Thị Xuân; yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ phải trả lại cho ông bà ngõ rộng 2,9m, vì cho rằng: “ông bà là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất số 106, tờ bản đồ số 07, diện tích 759m<sup>2</sup> tại xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 067976 ngày 30/12/2005. Trong đó có ngõ đi riêng dài 13,5m và rộng 2,9 m có nguồn gốc là của vợ chồng ông bà”. Tuy nhiên, trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00589/H/2005 ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng chứng nhận tên người sử dụng đất “hộ ông Nguyễn Đức M” tại thửa 106 tờ bản đồ 07 được quyền sử dụng 579m<sup>2</sup>, không thể hiện có ngõ đi riêng. Xem xét sơ đồ thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấy phần đất tiếp giáp thửa đất của ông Nguyễn Đức Đ ghi “ngõ r: 2,9m”. Tại phiên toà phúc thẩm, ông M, bà Xuân và người đại diện của ông M, bà Xuân cũng xác nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông bà không thể hiện phần đất đang tranh chấp là ngõ đi riêng, chỉ thể hiện “ngõ r: 2,9m” nên ông bà hiểu là ngõ riêng hoặc là ngõ rộng. Và do từ trước đến nay, ông bà vẫn sử dụng lối đi này nên mặc định là ngõ đi riêng của gia đình.

[4] Ngoài ra, trong 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên chứng nhận tên người sử dụng “hộ ông Nguyễn Đức Đ” tại thửa 184 tờ bản đồ 07, không thể hiện có ngõ đi riêng; sơ đồ của ba thửa đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều thể hiện phần đất tiếp giáp thửa đất của ông Nguyễn Đức M và khu dân cư ghi “ngõ r: 2,5m”.

[5] Sơ đồ hiện trạng của hai thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông M và hộ ông Đ phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thể hiện ngõ đi tiếp giáp giữa hai gia đình có đoạn hẹp nhất là 2,45m và đoạn rộng nhất là 2,65m.

[6] Đối với diện tích đất đang tranh chấp, theo tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, có nguồn gốc từ trước năm 1975. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không chứng nhận ngõ đi thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức M, chỉ xác định lối đi ra từ nhà ông M rộng 2,9m. Tường bao hai bên ngõ đi do gia đình ông Nguyễn Đức Đ xây khoảng từ năm 1990. Việc sử dụng lối đi này ổn định đến năm 2023, phát sinh tranh chấp. Theo Biên bản giải quyết theo đơn đề nghị tranh chấp đất đai của bà Đỗ Thị Xuân tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Liên Khê ngày 11 tháng 7 năm 2023 đã kết luận Đơn của bà Đỗ Thị Xuân về việc hộ liên kế xây dựng lấn đất sang nhà bà Đỗ Thị Xuân là không có cơ sở giải quyết.

[8] Từ những nhận định nêu trên, thấy ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân cho rằng ông Nguyễn Đắc Đ có hành vi chiếm dụng ngõ đi riêng, và yêu cầu ông Nguyễn Đắc Đ phải trả lại cho ông M và bà Xuân diện tích đất có chiều rộng 2,9m và chiều dài 13,5m tính từ tim ngõ là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân.

[9] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bản án sơ thẩm ghi ngày nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là ngày 18 tháng 10 năm 2024 là có sai sót, cần sửa lại là ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân không được chấp nhận nên ông M và bà Xuân phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, **Điều 148**, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 296, khoản 2 **Điều 308** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng về phần án phí:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.2. Xác định diện tích đất 38,5m<sup>2</sup> (rộng 2,9m, dài 13,5m) tại thôn 3, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên (nay là xã Liên Xuân, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng (lấy từ tim ngõ), không phải là lối đi riêng của ông Nguyễn Đức M, bà Đỗ Thị Xuân (có sơ đồ hiện trạng kèm theo bản án sơ thẩm, mốc 1-2-3-4).

2. Về án phí dân sự:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức M, phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0008801 ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức M và bà Đỗ Thị Xuân, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ đi số tiền

tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010328 và 0010329 ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND thành phố Thủy Nguyên, HP;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Diệp**